

DẤU TÍCH CẢNG BẾN - THƯƠNG MẠI VÀ ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, TÍN NGƯỠNG VÙNG HẠ LƯU SÔNG THÁI BÌNH THẾ KỶ XVII-XVIII

(Qua các kết quả khảo sát thực địa và tư liệu văn bia)

VŨ ĐƯỜNG LUÂN*

Khi nghiên cứu các bản đồ và hải đồ cổ phương Tây vẽ vịnh Bắc Bộ vào thế kỷ XVII - XVIII, người ta dễ dàng nhận ra một nhánh sông lớn từ nội địa đổ ra biển, được thể hiện hết sức rõ ràng và chú thích là *sông Đàng Ngoài*. Theo các ghi chép của người phương Tây sông Đàng Ngoài là con đường giao thông thương mại chủ yếu của thương thuyền thuộc Công ty Đông Ấn Hà Lan và Đông Ấn Anh trên con đường từ cửa biển trên đường lên Kinh thành Thăng Long thế kỷ XVII. Trên tuyến giao thông đó, *Domea* (Domay) được biết tới như là một trung tâm tập kết hàng hóa, bến đỗ lớn cho thuyền bè neo đậu, "*một ngôi làng rất đẹp và là làng lớn đáng kể đầu tiên*" (1) từ cửa biển.

Cho đến những thập niên 80 của thế kỷ XX, ít ai biết chính xác sông Đàng Ngoài là con sông nào ở vùng châu thổ sông Hồng. Việc đưa ra các phán đoán chủ yếu theo quan điểm chủ quan khi so sánh hình dạng sông Đàng Ngoài được vẽ trên bản đồ và liên hệ với thực tế. Trong những năm gần đây, nhờ áp dụng các phương pháp nghiên cứu hiện đại và có điều kiện điều tra thực địa cũng như khai thác một cách có hiệu

quả các nguồn tài liệu từ Châu Âu mà việc nghiên cứu về sông Đàng Ngoài và Domea đạt được những bước tiến đáng kể. Hầu hết những người quan tâm đến vấn đề này đều đi đến thống nhất: sông Đàng Ngoài không phải là sông Hồng như quan niệm cũ mà chính là đoạn sông bao gồm một phần sông Luộc và phần lớn Hạ lưu của sông Thái Bình hiện nay trước khi nó đổ ra biển khu vực huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng. Dù vậy, vị trí cụ thể của Domea và sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII thực tế ra sao vẫn còn khá nhiều quan điểm khác nhau (2).

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến các tranh luận khoa học đó là do tư liệu về Domea và sông Đàng Ngoài (nhất là các tài liệu ở Việt Nam) còn rất hạn chế. Do đó, khi tìm hiểu về vấn đề này, người ta đều coi khảo sát thực địa như một là nguồn tài liệu hữu ích và cần thiết. Song do công việc này được tiến hành ở nhiều địa điểm và trong những điều kiện khác nhau; hơn nữa khu vực hạ lưu sông Thái Bình - nơi lưu giữ các dấu tích kinh tế và thương mại được trải ra trên một phạm vi khá rộng lớn nên không thể tránh khỏi những thiếu sót

* Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội

và việc nhìn nhận, đánh giá một cách cục bộ, đơn lẻ. Nhu cầu đạt được sự hiểu biết toàn diện dấu vết các cảng bến ở vùng Hạ lưu sông Thái Bình nhằm làm cơ sở để lý giải đầy đủ các dấu tích và thông tin về sông Đàng Ngoài và hoạt động thương mại đã trở thành vấn đề then chốt.

Tác giả của chuyên luận này xin được đặt và bước đầu đưa ra cái nhìn tổng quan về hệ thống cảng bến thương mại cũng như đời sống kinh tế - xã hội của các cộng đồng dân cư ở vùng Hạ lưu sông Thái Bình thế kỷ XVII - XVIII trên cơ sở các tài liệu bi ký và tổng hợp các kết quả khảo sát trong nhiều năm qua (3). Điều đó trực tiếp góp phần làm định hướng cho việc nghiên cứu sông Đàng Ngoài và xác định vị trí hải cảng Domea trên thực địa.

1. Dấu tích hệ thống cảng bến cổ ở vùng Hạ lưu sông Thái Bình qua các kết quả khảo sát thực địa

Diện mạo Hạ lưu sông Thái Bình thế kỷ XVII - XVIII

Hạ lưu sông Thái Bình hiện nay được hình thành bởi hai dòng chảy chính là sông Thái Bình và sông Văn Úc trước khi nó đổ ra biển. Trải qua, một quá trình phát triển lâu dài với những tác động của cả tự nhiên và xã hội, hệ thống sông ngòi ở đây đã có những biến động to lớn về động lực, song về cơ bản hình thái dòng chảy và định hướng cũng không khác nhiều so với trước đó vài thế kỷ. Hầu hết các nguồn thư tịch cổ Việt Nam và các nghiên cứu gần đây đều chỉ ra rằng cách đây từ 300 - 400 năm, sông Thái Bình là động lực chính của toàn bộ hệ thống sông ở khu vực các huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng hiện nay. Vào những thập niên 30 của thế kỷ XX, sông Văn Úc trở thành dòng chính thay thế

cho sông Thái Bình khi chính quyền thuộc địa của Pháp ở Việt Nam cho đào rộng sông Mới nối thông với sông Luộc và sông Văn Úc. Hai nhánh sông chính này đổ ra biển ở hai cửa Thái Bình và Văn Úc. Cùng đổ ra cửa Thái Bình còn có sông Hóa, là một nhánh của sông Luộc chảy từ Ninh Giang qua ranh giới giữa hai huyện Vĩnh Bảo (Hải Phòng) và Thái Thụy (Thái Bình). Ngay từ thế kỷ XV, *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi đã cho biết hai cửa biển lớn của Hải Dương là Ngãi Môn thuộc huyện Đông Lai và Dương Áo thuộc huyện Tiên Minh (4). So với hiện nay, các địa danh Dương Áo (xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng), Ngãi Am (hay Ngãi Am, xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo) đều cách cửa biển từ 4-5 km.

Bên cạnh hai dòng chính kể trên, các nghiên cứu địa mạo trên cơ sở giải đoán ảnh vệ tinh đã chỉ ra một số lòng sông đã mất trên khu vực huyện Tiên Lãng (5), góp phần bồi đắp lên vùng châu thổ hạ lưu sông Thái Bình nhiều thế kỷ trước. Tuy nhiên, các lòng sông cổ này không hẳn tồn tại cùng một thời điểm, do đó việc nghiên cứu thực địa có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc nhận diện vùng hạ lưu sông Thái Bình thế kỷ XVII. Dựa vào ký ức của nhân dân địa phương cũng như nhiều nguồn tài liệu khác nhau, Nguyễn Duy Điệp, Lê Đình Hùng, Đỗ Thị Thuỳ Lan đã phục dựng lại một số dòng chảy đã mất trước đó chưa lâu trên vùng đất Tiên Lãng hiện nay.

Dòng sông cổ đầu tiên được nhắc đến là đoạn sông được dự đoán bắt đầu từ khu vực phía trên ngã ba sông Mía (thuộc địa phận huyện Tứ Kỳ, Hải Dương chảy men theo các thôn làng thuộc các xã Đại Thắng, Tiên Cường (huyện Tiên Lãng) thì nhập vào sông Luộc ở khu vực chân cầu Quý Cao

hiện nay. Đoạn sông này nay đã mất nhưng nhân dân địa phương vẫn còn nhớ khá rõ và gọi là sông Đò Mè.

Dòng chảy thứ hai là đoạn sông nhánh của sông Thái Bình, bắt đầu từ xã Tiên Tiến chảy qua địa bàn các làng xã thuộc địa phận xã Khởi Nghĩa, Quyết Tiến. Tại khu vực thị trấn huyện Tiên Lãng, một dòng chảy tách ra chảy theo hướng Bắc Nam qua các xã Tiên Thanh, Cấp Tiến, Kiến Thiết và đổ ra ở khu vực gần đò Hàn hiện nay. Nhánh chính vẫn tiếp tục chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam qua địa phận xã Bạch Đằng đến khu vực thôn Tự Tiên (xã Tiên Minh) thì được chia làm hai nhánh: một nhánh đổ ra sông Thái Bình ở khu vực Đò Đền - Cống Đồi, phía Tây Bắc làng Phương Đồi xã Tiên Minh (6). Nhánh còn lại chảy qua Chợ Vượn, Đầm Quán, Đầm Tray, Bến Bè (xã Tiên Minh), chợ Minh Thị (xã Toàn Thắng) rồi đổ ra sông Văn Úc ở cống Phô Lôi (thôn Đốc Hành, xã Toàn Thắng) (7). Dân gian huyện Tiên Lãng vẫn còn lưu lại ký ức về dòng sông cổ này tuy tên gọi từng đoạn có khác nhau như là sông Cẩm hay sông Lôi. Tất cả các hệ thống sông ngòi ấy đã góp phần làm nên một hệ thống giao thông thủy thuận lợi cho các hoạt động chính trị, kinh tế và thương mại ở huyện Tiên Lãng trong suốt một thời gian dài.

Sự ra đời của các cảng bến dọc theo hệ thống sông ngòi cần được xem như là kết quả tất yếu của các điều kiện tự nhiên thuận lợi và nhất là các yêu cầu giao thông, quân sự và thương mại. Vị trí ấy phải được đặt ở các khu đất cao, cạnh các khu dân cư và trung tâm kinh tế. Đây cũng phải là nơi dễ dàng cho thuyền bè neo đậu, gần các con đường giao thông và thuận tiện cho các hoạt động trao đổi, buôn bán. Tuy nhiên, tùy vào mỗi vị trí và mục đích khác nhau

mà các cảng bến có những vai trò cụ thể. Đi dọc theo vùng Hạ lưu sông Thái Bình và nhất là theo dấu vết của các dòng sông cổ, chúng ta có thể dễ dàng phát hiện hàng loạt các cảng bến và các trung tâm kinh tế khác nhau đã từng tồn tại.

Dấu tích các cảng bến và hoạt động thương mại trên hệ thống sông Luộc - sông Mía - sông Đò Mè.

Với vai trò là cầu nối giữa hệ thống sông Thái Bình và sông Hồng, sông Luộc từ rất sớm đã trở thành mạch máu giao thông đường sông quan trọng của nhiều thời kỳ. Đây cũng là một đoạn sông được mô tả khá chi tiết trong các bản đồ sông Đàng Ngoài. Trên hạ lưu của dòng sông này, tại địa bàn giáp giới giữa huyện Vĩnh Bảo của Thành phố Hải Phòng và huyện Tứ Kỳ của tỉnh Hải Dương, người ta đã phát hiện được một số dấu tích của các bến bãi và các hoạt động buôn bán, trao đổi.

Xưa kia, khu vực nơi đặt đình của làng Cung Chúc (nay thuộc xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng) còn có tên là xóm Bến bởi vùng đất này có ba mặt đều giáp sông. Từ cống Ba Đồng (nơi giáp ranh giữa xã Trung Lập và xã Dũng Tiến), có một nhánh sông nhỏ bao quanh lấy đình. Phía đối diện với làng Cung Chúc là các làng Bình Cách, Hữu Trung (nay thuộc xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương) cũng được biết đến như là các địa điểm thuận lợi để làm bến đỗ. Tại đoạn uốn cong của sông Luộc (thuộc làng Hữu Trung), nhân dân địa phương cho biết đã phát hiện nhiều đồ gốm sứ nằm rải rác dọc hai bên bờ sông. Thậm chí, khá nhiều đồ gốm sứ Trung Quốc đã được tìm thấy tại các địa điểm Bến Sưa, Lô Đông thuộc địa phận làng Hà Phương, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng.

Xuôi sông Luộc về phía ngã ba Quý Cao, chúng ta đến khu vực xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Truyền thuyết và ký ức dân gian tại đây vẫn còn ghi nhận xưa kia sông Đò Mè đổ ra sông Luộc ở đoạn phía Bắc của làng Lác (mà tên chữ Hán là Quý Xuyên Nội) nhưng dòng sông nay đã mất đi. Tại ngã ba sông này, có địa điểm Bến Cũ (nay ở khu Đa Rùa) tương truyền là nơi thuyền bè qua lại tấp nập. Thỉnh thoảng nhân dân địa phương cũng nhặt được các loại mảnh bát và tiền cổ nhưng số lượng không nhiều. Bên cạnh đó, khu vực ngã ba sông này cũng có một vị trí xung yếu về quân sự. Đây đã từng là nơi đặt đồn Quý Cao (còn gọi là thú Tam Kỳ) để canh gác, kiểm tra tàu thuyền đi lại trên sông. Miếu làng Lác thờ tướng quân Lương Toàn, người có công trong cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên đã được cử về đây trấn giữ vùng đất này. Truyền ngôn tại địa phương còn cho biết nghĩa quân Phan Bá Vành khi đánh vào huyện Tiên Minh đã tiến đánh cả đồn Quý Cao. Sau này, quân Pháp khi đánh chiếm Bắc Kỳ cũng coi đồn Quý Cao như một địa điểm chiến lược để bình định.

Nằm dọc theo tuyến giao thông thủy quan trọng đã tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế hàng hóa trên vùng đất huyện Vĩnh Bảo (Thành phố Hải Phòng) được mở rộng, liên kết nhiều làng xã, nhiều khu vực khác nhau. Ngày nay, nhân dân khu vực huyện Vĩnh Bảo còn truyền nhau câu ca mô tả hệ thống các chợ phiên, chính là các phiên chợ làng của các làng xã bên bờ hệ thống sông Luộc và sông Thái Bình (8).

Chếch về phía Đông Bắc, ở khu vực các xã Tiên Cường, Tự Cường (huyện Tiên Lãng) - hai bên bờ của sông Đò Mè của sông Đò Mè, trước khi nó đổ ra ngã ba sông Luộc - sông Thái Bình, và tại khu vực

Giang Khẩu - vùng đất nằm bên cạnh sông Mía (xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng), người ta cũng phát hiện nhiều dấu tích của các cảng bến xưa. Vùng đất Đại Công xưa có bến Đại Độ là nơi thuyền bè neo đậu. ở Châm Khê, Nhuệ Động (thuộc xã Tiên Cường) ngày nay còn lưu lại nhiều địa danh cổ như Vườn Quan (thôn Châm Khê), Ao Đôn, Vườn Đôn, Ao Trại của thôn Nhuệ Động. Đó là dấu vết của "*huyện lỵ [huyện Tiên Minh] tại xã Thái Công [Đại Công], nay bỏ*" (9). Chắc chắn với tư cách là một huyện lỵ, khu vực Đại Công, Châm Khê đã có một thời kỳ thịnh vượng. Tương truyền nơi đây có phố Quý Cao, có chợ Mè (thôn Châm Khê), chợ Quán, bến Gạo (thôn Mỹ Khê) là nơi buôn bán trên bến dưới thuyền tấp nập với việc phát hiện được khá nhiều đồ gốm sứ, đặc biệt có cả đồ gốm Chu Đậu có niên đại từ thế kỷ XV - XVIII.

Phía Bắc ngã ba Quý Cao (khu vực thuộc các xã Quang Trung, Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương) cũng khá nổi bật với nhiều địa danh và các cảng bến như bến đò Độ Mi, đền Độ Mi. Tuy nhiên, vào thế kỷ XVIII, khu vực này cũng chưa có quán ngói khang trang để họp chợ. Một số người đã góp tiền để xây dựng quán 3 gian, 2 hành lang (10). Đến thời Nguyễn, xã Quý Cao huyện Tứ Kỳ không chỉ là lỵ sở của huyện Tứ Kỳ mà còn trở thành phủ lỵ của phủ Ninh Giang. Điều đó đã phần nào khẳng định vị trí chính trị quan trọng của vùng đất này trong việc quản lý dân cư và kinh tế ở vùng hạ lưu sông Thái Bình.

Dấu tích cảng bến - thương mại trên sông Thái Bình và các lòng sông cổ ở huyện Tiên Lãng

Sông Thái Bình hiện nay là một dòng chảy khá nhỏ so với tên gọi của nó được đặt cho phần lớn hệ thống sông ngòi ở vùng Hạ châu thổ sông Hồng nhưng chỉ vài thế kỷ

trước con sông này lại là nơi đón nhận hầu hết lượng nước từ sông Luộc chuyển sang. Cùng với dòng chính, các sông nhánh của sông Thái Bình trên địa bàn hai huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, góp phần vào các hoạt động giao thông và nhất là sự hình thành các cảng bến thương mại trên tuyến sông này trong nhiều thế kỷ trước.

Từ khu vực ngã ba sông nối sông Thái Bình với sông Luộc, rẽ vào sông Thái Bình, qua Cống Rỗ (xã Tiên Tiến) khoảng 500m, chúng ta đến địa bàn thôn An Dụ, xã Khởi Nghĩa. Về mặt địa chất, An Dụ - Khởi Nghĩa thuộc một đê cát cao, lại nằm chắn một vụng biển cổ cùng với hệ thống sông sâu bao bọc. Đây là địa điểm lý tưởng để neo đậu tàu thuyền. Những phát hiện các dấu tích về các hoạt động thương mại cũng như những kết quả bước đầu của việc khai quật khảo cổ học ở An Dụ và khu vực phụ cận ở các làng Hà Đới, Kim Đới, Ngọc Động xã Tiên Thanh, làng Râu (xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo) đã được nhiều nhà nghiên cứu như Nguyễn Quang Ngọc, Đỗ Thị Thuý Lan trình bày khá kỹ lưỡng trong các bài viết gần đây. Điều đó đã góp phần khẳng định An Dụ trở thành địa điểm có một vị trí nhất định trong nghiên cứu các dấu tích cảng bến thương mại ở vùng Hạ lưu sông Thái Bình thế kỷ XVII - XVIII.

Bên cạnh các cảng bến bên sông Thái Bình, các làng xã phía bắc huyện Tiên Lãng và dọc theo các lòng sông cổ xưa cũng vốn là các trung tâm kinh tế khá sầm uất.

Phú Khê, Cựu Đồi (nay là Khu 1 và Khu 2 của Thị trấn huyện Tiên Lãng) nằm bên cạnh sông Lô chảy từ cống Rỗ theo hướng Tây Bắc - Đông Nam qua hai đê cát cổ xuống phía Nam, nối sông Văn Úc với sông Thái Bình. Với vị trí đó, hẳn nơi đây xưa kia cũng trở thành một vùng đất trù phú. Phú Khê xưa còn có tên là làng Phú Khê

(nghĩa là làng giàu có bên sông). Tương truyền, vua Hùng khi đi kinh lý đến đây thấy cảnh vật đẹp đẽ mới neo thuyền ở lại, chỗ đấy gọi là bến Vua (nay thuộc làng Phú Khê). Gần bến Vua có chùa Sùng Ân, là ngôi chùa hết sức nổi tiếng của làng Phú Khê nói riêng và phía Bắc huyện Tiên Lãng nói chung. Vào giữa thế kỷ XIX, sau khi bỏ chế độ phân phủ, nhà Nguyễn đã chuyển huyện lỵ huyện Tiên Minh từ Đại Công về khu vực Cựu Đồi. Điều này đã thúc đẩy sự phát triển của vùng đất Phú Khê, Cựu Đồi bằng các hoạt động kinh tế hàng hóa. Chợ Đồi ra đời và dần trở thành chợ hàng huyện, chợ vùng.

Theo dấu vết dòng sông cổ đi về phía Đông Nam, chúng ta đến địa phận xã Cấp Tiến và Bạch Đằng. Vùng đất Cấp Tiến xưa cũng được biết đến là nơi diễn ra các hoạt động kinh tế, giao thông khá sôi nổi. Bia ký còn ghi việc làm cầu đò, xây dựng chợ quán để dân tiện đi lại buôn bán. Bia "*Đàm thị tu tạo vung quán bi ký*" dựng năm Chính Hòa 23 (1702) mô tả quy mô của chợ Đàm - Thái Lai: "ở giữa có quán vùng, xung quanh xây tường" (11). Đến năm 1705, chợ này được mở rộng thêm một hai gian nữa, và bảy năm sau, năm 1712, nhân dân đã đóng góp tiền xây dựng 16 gian cầu và 2 quán chợ. Chợ Đàm nằm bên một đầm lớn thuận lợi về giao thông thủy bộ gắn liền với sông Thái Bình. Bên cạnh chợ Đàm - Thái Lai, các hoạt động buôn bán xưa còn diễn ra ở khu vực phố Giản thuộc thôn Quan Bồ và chợ cầu Thiên Phúc thuộc thôn Phương Lai, chợ đình Kinh Lương, chợ chùa Thái Lai. Bia "*Tân tạo Thiên Phúc kiều bi ký*" (12) dựng vào năm 1675 cho biết cầu Thiên Phúc gồm 31 gian xây dựng theo lối thượng gia hạ kiều tương truyền là nơi buôn bán tấp nập. Quanh khu vực này có tới hơn chục bến thuyền phục vụ

buôn bán và giao thông như bến Đông, bến Hươm, bến Cầu, bến Bò, bến Miếu, bến Rùm, bến Vận, bến Sào, bến Mỏ, bến Chùa, bến Chợ...

Tại làng Tiên Đồi Nội (xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng) có Đường Thung - Phố Khách là nơi tương truyền đã từng hình thành các dãy phố san sát cửa hàng của thương nhân Trung Hoa. Họ đến đây để buôn bán, trao đổi các mặt hàng vải vóc gốm sứ. Trong vùng còn có chợ Xuân Lai (hay còn gọi là chợ Hòm) được sách *Đồng Khánh địa dư chí* ghi nơi bán nhiều gà lợn, tôm cá. Xã Kiến Thiết xưa vốn là tổng Hán Nam của huyện Tiên Minh có chợ Chùa (làng Nam Tử) họp một tháng 9 phiên vào các ngày chẵn là nơi nhân dân trao đổi các sản phẩm nông nghiệp và mua những vật dụng cần thiết cho sinh hoạt. Tuy nhiên, chợ Chùa (Nam Tử) mới chỉ diễn ra trong nội bộ các làng xã trong tổng, chưa có nhiều mối liên hệ với các vùng lân cận.

Khu vực các xã Đoàn Lập, Tiên Minh là đoạn cuối cùng của sông Lô khi nó đổ vào sông Thái Bình. Một số nhà nghiên cứu địa mạo cũng chỉ ra rằng, đường bờ cổ của huyện Tiên Lãng cách đây từ 400 - 500 năm cũng vào khoảng ở khu vực xã Tiên Minh ngày nay. Nhờ có tuyến giao thông thủy tương đối thuận lợi này, bên cạnh các nghề kinh tế truyền thống, xa xưa vùng đất Tiên Minh là nơi diễn ra những hoạt động buôn bán trao đổi tấp nập. Chợ Vượn (thôn Đông Ninh) hiện nay không còn nữa nhưng theo ký ức dân gian thì đã có từ khá lâu đời. Thần tích làng Đông Ninh về ba chị em họ Tạ ghi họ "bàn nhau mở cửa hàng buôn bán tơ lụa ở chợ Đông Ninh quê nhà vừa làm kế sinh nhai, vừa làm nơi giao kết với hào kiệt, môn khách bốn phương" (13). Trước đây, khi Đầm Quán và sông Tray (đều là các địa danh thuộc xã Tiên Minh,

huyện Tiên Lãng) còn sâu rộng; nó nối Chợ Vượn với dòng sông cổ bởi sông Tray rồi đổ ra sông Thái Bình. Các cụ già cao tuổi địa phương còn nhớ trước năm 1945, đã có nhiều thương nhân người Hoa đến đây buôn bán và ở lại. Hàng hóa được mang từ nhiều nơi và hoạt động nhộn nhịp qua sông Tray, Đầm Quán (14).

Dòng sông Lô cuối cùng đã đổ vào Cống Đồi và nhập với sông Thái Bình. Phía dưới Cống Đồi và chỉ cách Cống Đồi khoảng 500m là làng Phương Đồi (hay còn gọi là Hoa Đồi) vốn là đê cát cổ nằm chắn giữa cửa sông Thái Bình. Phương Đồi có 1 xóm nằm sát cạnh đê gọi là xóm Táo Pháo (hay còn gọi là Táo Pháo Tiên Triều) rộng khoảng 4 mẫu và cao đến vài ba mét so với mặt đất hiện nay. Trong thôn còn có các địa danh Cống Đôn, Hồ Đôn, Trường Bán, Vừng Chợ, Cửa Phố, Phố... là dấu tích còn lại của đồn Ngải Am Hữu trấn giữ cửa biển Thái Bình tương truyền vào thời Lê-Mạc (với nhiều dấu tích Lê-Mạc ở xung quanh) (15).

Rõ ràng, những thông tin dày đặc về các cảng bến và hoạt động thương mại từ dấu tích còn lại và ký ức dân gian địa phương đã làm nổi bật vai trò của sông Thái Bình như một tuyến giao thông đặc biệt từ thế kỷ XIII - XIV nhưng quan trọng nhất là thời kỳ thế kỷ XVII - XVIII. Cùng với dòng chính, hệ thống các sông nhánh mà nay hầu như đã mất hết góp phần tạo nên sự liên kết rộng lớn của nhiều làng xã ở vùng Hạ lưu sông Thái Bình và vùng đất huyện Tiên Lãng ngày nay.

Dấu tích cảng bến - thương mại hai bên bờ sông Văn Úc

Theo Phạm Quang Sơn có thể vào thời điểm cách ngày nay khoảng 2500 - 2700 năm, sông Văn Úc mới là dòng chính của

sông Thái Bình và nó đổ ra ở khu vực huyện Kiến Thụy (16). Tuy nhiên, đến thế kỷ XVII khi sông Thái Bình trở thành dòng lực chủ yếu của vùng cửa sông Đàng Ngoài, sông Văn Úc dần suy yếu và chịu ảnh hưởng rất mạnh của chế độ thủy triều. Ký ức dân gian các làng xã ở Quyết Tiến và Quang Phục còn nhớ cho đến đầu thế kỷ XX, cá voi từ biển còn vào đến khu vực bến đò Thập Lục phun nước làm lật thuyền bè qua lại. Song với một mạng lưới sông ngòi dày đặc có khả năng liên kết đến nhiều vùng miền, người ta vẫn tìm thấy một số dấu tích cảng bến cổ trên hạ lưu dòng sông này.

Nhân dân khu vực thị trấn huyện Tiên Lãng xưa kia còn truyền nhau về một ngôi làng cổ tên là Hoài Vân (nay thuộc Thị trấn Tiên Lãng, gần khu vực gần bến Khuê) được hình thành khá sớm. Ngày ấy, cư dân vùng này đã biết vươn lên khai khẩn đất hoang màu mỡ ven sông lập lên trại Hoài Vân. Trại Hoài Vân nằm trên các gò đất cao được tạo bởi các cồn cát biển. Chợ bến Vân của làng Hoài Vân xưa bên sông Văn Úc tấp nập thuyền bè, hàng hóa từ các nơi đổ về, nhiều nhất vẫn là đồ sành sứ. Hiện nay, trong quá trình canh tác, nhân dân địa phương vẫn bắt gặp vô số các mảnh bát, đĩa, bình âu, chum, vại bằng sành và gốm sứ, có niên đại trải dài từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVII nhưng nhiều nhất là các đồ gốm sứ thế kỷ XVI - XVII. Sau này, do chiến tranh loạn lạc, dân làng phải di chuyển vào sâu bên trong lập lên các làng Trung Lãng (Thị trấn Tiên Lãng) và Lật Dương, Lưu Khê (xã Quang Phục) hiện nay. Làng Hoài Vân từ đó chỉ còn lại trong ký ức nhân dân địa phương.

Tuy nhiên, địa điểm thể hiện sự phát triển kinh tế và các dấu tích thương mại rõ rệt nhất trên Hạ lưu sông Văn Úc là ở

Minh Thị (Thị Thôn). Minh Thị là một thôn, nay thuộc xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng. Ít nhất là đến đầu thế kỷ XX, tại khu vực này vẫn còn địa danh chợ Minh. Vị trí này nằm trước cổng chùa Minh Phúc và cách sông Văn Úc khoảng 500m. Cách chợ Minh không xa về phía Đông Bắc là cầu Minh được bắc qua một con ngòi nhỏ (dấu vết của dòng sông cổ đã chết). Nhân dân địa phương còn lưu truyền nhau về những người có tài sản lớn như bà Hậu Trong, bà Hậu Ngoài...; về một bến thuyền đông đúc tấp nập tại khu vực dân cư gần chùa Minh Phúc hiện nay. Tại chùa Minh Phúc (thôn Minh Thị), tấm bia *Bi ký* được khắc vào năm Sùng Khang thứ 7 (1572) có ghi: “Bà Hoàng Thái Hậu họ Vũ hưng tạo chùa Minh Phúc và cầu quán chợ xã Cẩm Khê” (17).

Rời Minh Thị, đi dọc theo sông Văn Úc chúng ta đến khu vực đền Gắm, thôn Cẩm Khê. Sách *Đại Nam nhất thống chí* còn ghi lại về ngôi đền này như sau: “Đền thống lãnh họ Ngô ở xã Cẩm Khê, huyện Tiên Minh. Thân họ Ngô, tên Lý Tín, làm quan Lý Cao Tông được phong thượng tướng quân đem quân thủy bộ đi tuần bắt giặc, lại làm đô đốc đem quân đi đánh Ai Lao, được thăng Thái phó, lãnh hậu thống hải đạo. Khi thuyền đến xã Cẩm Khê thì chết, người trong xã lập đền thờ. Thuyền bè qua lại cầu đảo thường thấy linh ứng” (18).

Từ những năm 90 thế kỷ XX trở lại đây, các phát hiện rải rác về những khu tập trung gốm sứ, đặc biệt là ở các thôn Minh Thị, Cẩm Khê (xã Toàn Thắng, Tiên Lãng) đã dần hé lộ nhiều thông tin. Tại Minh Thị, các hồ thám sát được tiến hành ở nơi tương truyền là nền chợ Minh cũ đã mang lại nhiều thông tin có giá trị. Tầng văn hóa ở đây đã được phân thành hai lớp rõ rệt: lớp

Thụy) hay Đại Hoàng (xã Tân Dân, huyện An Lão)... Tuy nhiên, điều có thể dễ dàng nhận ra đó hầu hết là các khu vực tập trung buôn bán trao đổi ở vùng Hạ lưu sông Văn Úc đều nằm xung quanh hoặc có liên quan trực tiếp đến sông Đa Độ (sông nhánh của sông Văn Úc hiện nay) nhiều hơn là là dòng chính của nó. Bên cạnh đó, trong các cảng bến thương mại của khu vực này, thì các dấu tích để lại nhiều nhất là của các thế kỷ XV- XVI (20). Đó hẳn cũng

là điều dễ hiểu bởi với vị thế là kinh đô của nhà Mạc và những hỗ trợ từ những điều kiện tự nhiên, xã hội, sông Văn Úc đã thực sự trở thành nơi lựa chọn thích hợp. Những đặc điểm kể trên là một trong những yếu tố hết sức quan trọng khi đánh giá về vai trò của dòng sông này trong các hoạt động giao thông và kinh tế ở vùng Hạ lưu sông Thái Bình qua các thời kỳ lịch sử.

(Còn nữa)

CHÚ THÍCH

(1). W.Dampier, *Một chuyến du hành đến Bắc Kỳ năm 1688 (bản dịch)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2006 tr. 32.

(2). Quan niệm về vị trí của Domea và sông Đàng Ngoài gần đây gồm các ý kiến sau:

- Ý kiến thứ nhất là của PGS.TS Nguyễn Văn Kim được phản ánh trong bài viết: "*Vị trí của Phố Hiến và Domea trong hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVII- XVIII (Tư liệu lịch sử, điều tra điền dã và khảo cổ học)*" đăng trong *Văn hóa phương Đông: Truyền thống và Hội nhập*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006, tr. 363 - 382 và trong *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 4, năm 2007, tr. 20 - 34. Tác giả quan niệm "độ trù mật cao của những địa danh cổ và các vết tích thương mại xuất lộ trên mặt đất" là lý do chủ yếu để đoán định cảng Domea ở khu vực nông trường Quý Cao.

- Ý kiến thứ hai được thể hiện trong báo cáo "*Vị trí cảng thị Domea ở khu vực huyện Tiên Lãng, Hải Phòng*" được đăng trên *Tạp chí Khảo cổ học*, số 3 năm 2007 của nhóm tác giả Trần Đức Thạnh, Nguyễn Ngọc Thao, Đinh Văn Huy, Trần Văn Điện. Các tác giả đưa ra giả thuyết "*thuyền buôn sau khi vào cửa Thái Bình không trực tiếp ngược nhánh sông Thái Bình rồi vượt sang sông Luộc lên Kẻ Chợ mà rẽ theo một nhánh phụ phía Đông nối chéo lên với sông Văn Úc. Cảng thị Domea nằm ở cuối nhánh nối này, giáp sông Văn Úc*", tức khu vực

xã Quyết Tiến và Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng ngày nay.

- Ý kiến thứ ba được trình bày trong chuyên luận "*Domea - Cảng cửa khẩu ở vùng cửa sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII*" của GS.TS Nguyễn Quang Ngọc được trình bày tại hội thảo "*Domea trong hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVII- XVIII*" tại Hải Phòng ngày 30 tháng 8 năm 2007 cho rằng vị trí của Domea có thể ở khu vực thôn An Dụ (xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng) và sông Đàng Ngoài về cơ bản chính là trục các sông Thái Bình - sông Luộc hiện nay. Về khả năng vị trí Domea ở An Dụ, cũng được Đỗ Thị Thủy Lan trình bày trong chuyên luận "*Vùng cửa sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII - XVIII: vị trí cửa sông và cảng Domea*", *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 11-12, 2006.

- Ý kiến thứ tư về vị trí của Domea là của tác giả Nguyễn Thừa Hỷ được phát biểu từ năm 1994 cho rằng Domea ở khu vực thôn Đông Minh (nay là xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng). Song từ đó đến nay tác giả không còn tiếp tục đưa ra ý kiến này nữa. Tuy nhiên, gần đây, tác giả Ngô Đăng Lợi (Hội Sử học Hải Phòng) lại tiếp tục phát biểu theo quan niệm này.

(3). Nội dung kết quả nghiên cứu này chủ yếu dựa trên kết quả khảo sát thực địa của tập thể cán bộ, sinh viên của Bộ môn Lịch sử Việt Nam Cổ

Trung đại, Khoa Lịch sử tiến hành từ năm 2000 - 2004 và một số đợt khảo sát trong khuôn khổ đề tài trọng điểm cấp Đại học Quốc gia Hà Nội "Hệ thống cảng biển vùng duyên hải Bắc Bộ thế kỷ XI - XIX do GS.TS Nguyễn Quang Ngọc chủ trì được thực hiện từ năm 2005 - 2007.

(4). Nguyễn Trãi, *Dư địa chí* (bản dịch), Nxb. Sử học, Hà Nội, 1960, tr. 27. Huyện Đông Lai sau đổi thành huyện Vĩnh Lại.

(5). Xin xem thêm Trần Đức Thạnh, Nguyễn Ngọc Thao, Đinh Văn Huy, Trần Văn Điện, *Vị trí cảng thị Domea ở khu vực huyện Tiên Lãng*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 3, 2007.

(6). Đỗ Thị Thuý Lan, *Vùng cửa sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII - XVIII và dấu tích hoạt động của thương nhân phương Tây*, Khóa luận tốt nghiệp, Khoa Lịch sử, ĐHKHXH&NV-ĐHQGHN, Hà Nội, 2003; Nguyễn Duy Điệp, *Tìm hiểu truyền thống văn hóa tổng Từ Đồi*, Khóa luận tốt nghiệp, Khoa Lịch sử, ĐHKHXH&NV-ĐHQGHN, Hà Nội, 2001

(7). Lê Đình Hùng, *Toàn Thắng - Tiên Minh từ truyền thống đến hiện đại*, Khóa luận tốt nghiệp, Khoa Lịch sử, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội, 2001, tr. 23.

(8). Nguyễn Quang Ngọc: *Về một số làng buôn ở đồng bằng Bắc Bộ thế kỷ XVIII-XIX*, Hội Sử học Việt Nam, Hà Nội, 1993, tr. 54.

"Một Râu, hai Mét, ba Ngà,

Tư Cầu, năm Táng, sáu đầ lại Râu.

Tám Ngà, bảy Mét, chín Cầu,

Móng mười chợ Táng, một Râu lại về".

(9). *Đại Nam nhất thống chí*, T.III, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 363.

(10). Theo tấm bia "*Thị quán bi*" đặt tại đình thôn An Tân, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương được dựng vào năm Vĩnh Thịnh 7

(1711), Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm, N^o 13166 - 13167.

(11). Văn bia *Đàm thị tu tạo vung quán bi ký*, Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu N^o 9581 - 9582.

(12). Bia *Tân tạo Thiên Phúc kiều bi ký*, Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu N^o 9561.

(13). Thần tích thôn Đông Ninh, xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng do Đại học sĩ Nguyễn An soạn vào năm Hồng Đức thứ 20 (1489). Tư liệu tại địa phương.

(14). Lê Đình Hùng, *Toàn Thắng - Tiên Minh từ truyền thống đến hiện đại*, Khóa luận tốt nghiệp, Khoa Lịch sử, ĐHKHXH&NV-ĐHQGHN, Hà Nội, 2001, tr 63-64.

(15). Nguyễn Quang Ngọc, "*Domea - Cảng cửa khẩu ở vùng cửa sông Thái Bình thế kỷ XVII*", Tlđđ. tr. 7.

(16). Phạm Quang Sơn, *Nghiên cứu sự phát triển cùng ven biển cửa sông Hồng và sông Thái Bình trên cơ sở ứng dụng thông tin viễn thám và hệ thống tin địa lý (GIS) phục vụ khai thác sử dụng hợp lý lãnh thổ*, Luận án Tiến sỹ Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2004, tr. 110 - 111.

(17). Viện nghiên cứu Hán Nôm, *Văn bia thời Mạc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996, tr. 156.

(18). *Đại Nam nhất thống chí*, T.III, sđđ, tr. 406.

(19). Phạm Quốc Quân, Trần Phương: *Dấu tích vật chất khu chợ Minh Thị, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng (Hải Phòng)*, trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 1992*, tr. 170-172.

(20). Xin xem thêm Vũ Đường Luân, *Hệ thống cảng bến trên lưu vực sông Văn Úc và các mối liên hệ khu vực thế kỷ XI - XIX*, Báo cáo chuyên đề đề tài: *Hệ thống cảng biển vùng duyên hải Bắc Bộ thế kỷ XI - XIX*, Hà Nội, 2006.